

NHẬN THỨC VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM THEO HƯỚNG CHUẨN HÓA, XÃ HỘI HÓA, DÂN CHỦ HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

ThS. TRẦN NGỌC TRÌNH

Trường Trung cấp Kỹ thuật và Nghề vụ Nam Sài Gòn

Đặt vấn đề

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sự nghiệp đổi mới giáo dục (GD) ở nước ta trong 25 năm qua đã thu được nhiều thành tựu đáng kể và được triển khai qua các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đổi mới GD và đã đạt được một số kết quả nhất định, đồng thời bộc lộ một số yếu kém, hạn chế. Vì vậy, cần “đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa (HĐH), xã hội (XH) hóa và hội nhập quốc tế” như Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI đã nêu [1]. Trong bài này, chúng tôi tìm hiểu sơ bộ lịch sử đổi mới GD trên thế giới, xác định rõ quan điểm, nội dung và một số gợi ý để cụ thể hóa những giải pháp chiến lược nêu trên.

1. Thế giới với quan niệm đổi mới

Đổi mới, cách tân, cải cách GD ở các mức độ khác là hiện tượng toàn cầu của thời đại ngày nay, với bốn cao trào chính:

1.1. Đổi mới và cải cách giáo dục lần I

Từ đầu thế kỉ XX đến trước chiến tranh thế giới lần thứ II, chuyển đổi nền GD truyền thống (*trung tâm là người thầy và tài liệu học tập*) sang nền GD hiện đại (*mục tiêu GD để cải tạo XH, nhà trường gắn với XH, trung tâm là người học chủ động*).

1.2. Đổi mới và cải cách giáo dục lần II

Sau chiến tranh thế giới lần II đến những năm 70 của thế kỉ XX, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật (KHKT), các nước phương Tây tiến hành đổi mới và cải cách GD (*cải tiến nội dung GD: Tăng cường các môn khoa học tự nhiên, khoa học cơ bản; coi trọng đào tạo nhân tài*). Trong khi Liên Xô và các nước XH chủ nghĩa Đông Âu cải cách về mặt nhận thức (GD kết hợp lao động sản xuất). Nhìn chung, các nước xem trọng sự phát triển mạnh về số lượng, mở rộng quy mô, tăng đầu tư cho GD và *lấy nguồn lực con người làm trung tâm cho sự đổi mới*.

1.3. Đổi mới và cải cách giáo dục lần III

Những năm cuối của thế kỉ XX, có thể xem là giai đoạn tiếp nối của cuộc cải cách GD lần II, *mở rộng quy mô, tạo cơ hội cho mọi người tiếp nhận GD, đáp ứng yêu cầu của tiến bộ KHKT và tăng hiệu quả ứng dụng trong phát triển kinh tế - XH*. Mặt trái của cải cách GD lần III là *nguy cơ đào tạo những con người “sách vở”, coi*

nghệ năng lực thực tiễn, ít gắn với đời sống XH. Sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp nhận GD vẫn là vấn đề nan giải không chỉ ở vùng, miền mà còn phân biệt giới tính và địa vị XH.

1.4. Đổi mới và cải cách giáo dục lần IV

Những năm đầu của thế kỉ XXI đến nay, hầu hết các nước phát triển, các nước đang phát triển và chậm phát triển đều tiến hành đổi mới GD với quan niệm: “GD là quốc sách hàng đầu”, “đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển”. GD thực sự trở thành yếu tố quyết định trong phát triển đất nước vào nền kinh tế tri thức và cạnh tranh quốc tế. Tiêu biểu:

- Mở với khẩu hiệu “Đất nước đang ở thế lâm nguy, thực hiện cải cách GD là tất yếu” và đưa ra chiến lược đến năm 2061;

- Trung Quốc cải cách GD với chiến lược đến năm 2020 trở thành cường quốc của giáo dục đại học và đến năm 2050 có thể cung cấp nguồn nhân lực ở bất cứ trình độ nào cho toàn thế giới;

- Nhật Bản cải cách triệt để GD hiện hành;

- Pháp chú trọng cải cách GD với mục tiêu phát huy dân chủ trong GD phổ thông, nâng cao trình độ nghề nghiệp và vị trí người học, coi cải cách thể chế GD là hàng đầu.

Các nước đều hướng đến triết lý: “Đời người không chỉ học một lần, mà học liên tục, học suốt đời trong XH học tập”. Với các xu hướng chính như sau:

- **Đại chúng hóa GD:** Chuyển GD tinh hoa sang GD đại chúng và phổ cập;

- **Đa dạng hóa GD:** Phát triển nhiều loại hình trường lớp với cơ cấu đào tạo đa dạng về trình độ và ngành nghề theo hướng hàn lâm hoặc nghề nghiệp và công nghệ, nặng về thực hành;

- **Chuyển cách học một lần sang học liên tục, học suốt đời;**

- **GD hướng đến cá nhân từng người, làm thỏa mãn nguyện vọng học tập của mỗi người;**

- **Coi trọng chất lượng GD, đặc biệt là chất lượng đỉnh cao (đào tạo nhân tài);**

- **Tư nhân hóa GD;**

- **Bảo đảm chất lượng và nâng cao khả năng cạnh tranh đối với GD đại học và GD nghề nghiệp;**

- Phát triển mạng lưới các đại học nghiên cứu hàng đầu để trở thành các trung tâm nghiên cứu, sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại. Thông qua đào tạo và nghiên cứu để phát hiện và thu hút nhân tài khoa học và công nghệ;

- GD thành dịch vụ xuyên quốc gia và ngày càng gia tăng từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển.

2. Tính cấp thiết cần đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam

Đổi mới GD là xu thế phát triển GD hiện nay trên toàn thế giới. Trong suốt 25 năm cải cách GD ở nước ta, GD chưa đổi mới hoàn toàn và đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - XH và nhu cầu học tập của nhân dân. Do một số nguyên nhân sau:

- Tư duy phát triển GD chậm đổi mới, vẫn nặng tư tưởng tập trung bao cấp, chưa thích ứng tốt với nền kinh tế thị trường;

- Hình thức, cách làm và bước đột của đổi mới GD những năm qua chưa thật sự phù hợp, chưa nhạy cảm với cái mới của sự phát triển đất nước;

- Chưa tận dụng và phát huy cao nội lực, chưa khai thác và sử dụng tốt ngoại lực, chưa kết hợp hài hòa giữa điểm mạnh của GD Việt Nam với sức mạnh của GD thời đại trong điều kiện mới;

- Chưa phát huy và nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý GD ở tất cả các cấp từ trung ương đến địa phương và tới từng cơ sở GD (thiếu bản lĩnh, phân cấp theo kiểu xin - cho, còn nhiều đầu mối,...);

- Đổi mới cầm chừng, thiếu quyết liệt, thiếu bền vững, mang tính hình thức và chạy theo thành tích;

- Thực chất cạnh tranh kinh tế giữa các quốc gia hiện nay là cạnh tranh GD, vì GD phát triển thì kinh tế phát triển. Do vậy, các nước đang phát triển, chậm phát triển phải đổi mới, cải cách GD.

3. Quan niệm và yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam

3.1. Quan niệm

Đổi mới căn bản và toàn diện GD là tiến hành thay đổi GD, trên cơ sở kế thừa những thành quả đã đạt được, đồng thời triệt tiêu các yếu kém, lạm dụng, không phù hợp của GD với XH hiện nay. Thông thường chủ yếu là thay đổi thể chế GD như:

- Khẳng định tư tưởng chỉ đạo phát triển GD theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Cạnh tranh, dân chủ, tự chủ trong GD là một trong những động lực quan trọng để xây dựng và phát triển nền GD chất lượng;

- Cải cách các điều kiện tác động trực tiếp đến sự nghiệp phát triển GD như nội dung chương trình, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GD, đầu tư nguồn

tài lực, phương tiện GD, phân cấp quản lý GD, môi trường GD.

3.2. Yêu cầu

Từ những quan niệm trên, yêu cầu đặt ra là:

- Xác định lí do chính đáng đổi mới căn bản và toàn diện GD;

- Định hướng chỉ đạo đổi mới căn bản và toàn diện GD rõ ràng: Chất lượng GD (*chuẩn hóa, HĐH, dân chủ hóa (DCH), XH hóa (XHH) và hội nhập quốc tế*);

- Mục tiêu xác định rõ: Tập trung chủ yếu vào nâng cao chất lượng GD (*nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa - HĐH, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng XH học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi người dân được học liên tục, học suốt đời*). Trong đó bao gồm: Có các động lực thúc đẩy (nội lực và ngoại lực và đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý là động lực chủ yếu); Có sự lãnh đạo trực tiếp và quyết liệt của Đảng và Nhà nước cùng sự tham gia của các lực lượng XH; Có kế hoạch và tổ chức triển khai bài bản, cụ thể, có bước đi rõ ràng, thích hợp (có đề án cụ thể); Có sự đảm bảo của hệ điều khiển thống nhất thông qua các văn bản pháp quy; Có sự giám sát và đánh giá thường xuyên của Nhà nước và XH (*Ban hoặc Hội đồng chỉ đạo đổi mới căn bản và toàn diện GD*); Xác định rõ những lợi ích cụ thể của cá nhân, gia đình và XH mà công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện GD mang lại.

4. Những nội dung chủ yếu của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam

Để đổi mới căn bản và toàn diện nền GD nước nhà cần thực hiện các yêu cầu sau:

- Đổi mới tư duy GD, thể chế, nội dung và phương pháp GD;

- Cải biến những bộ phận cũ, bất hợp lý của GD thành cái mới phù hợp với tình hình khách quan, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị - XH;

- Đổi mới các hoạt động đức dục, trí dục, thể dục có mục đích ảnh hưởng đến đối tượng GD;

- Bao gồm tất cả các mức độ biến đổi GD (*một loạt biến đổi, cải biến dần dần và tương đối ổn định*) để có một nền GD mới định hình theo hướng chuẩn hóa, HĐH, DCH, XHH và hội nhập quốc tế.

Theo GS.TS. Phan Văn Khoa, đổi mới toàn diện là đổi mới tất cả các mặt, các thành tố của hệ thống GD như: Triết lý GD, tư duy GD, quan điểm chỉ đạo phát triển GD,...; Sứ mệnh và mục tiêu GD; Quản lý nhà nước về GD: Tổ chức hệ thống, phân cấp và cơ chế quản lý, cơ cấu khung của hệ thống, công tác quy hoạch, các chính sách, hệ thống giám sát,...; Quản lý nhà trường, quyền tự chủ và trách nhiệm XH của các

trường; Hoạt động dạy học, đánh giá kết quả GD và các điều kiện đảm bảo [6].

Đổi mới căn bản là đổi mới những vấn đề cốt yếu, khâu then chốt lớn, buộc phải làm, mang tính khả thi, là khâu đột phá chi phối cả quá trình phát triển và kiến tạo mô hình GD mới phù hợp với giai đoạn công nghiệp hóa và HĐH và hội nhập quốc tế.

Để phát triển GD bền vững, lãnh đạo các cấp, các ngành phải thay đổi cách nghĩ, cách làm trong tư duy đến mục tiêu, sứ mạng của GD trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó đề ra chương trình hành động phù hợp với năng lực hiện tại của cả hệ thống. Đồng thời, nắm bắt cơ hội toàn cầu hóa để nâng chất lượng GD trong nước ngang tầm thời đại, vượt qua thách thức, rào cản bằng sự kết hợp giữa nội lực là chính với sự hỗ trợ của ngoại lực (xu thế quốc tế hóa thương mại - dịch vụ, trong đó có GD). Như vậy, GD mới thực sự là quốc sách hàng đầu, đầu tư GD là đầu tư cho phát triển đất nước.

Cần xác định rõ đổi mới căn bản, toàn diện không có nghĩa xóa bỏ cái cũ để làm lại từ đầu mà phải xem xét, kế thừa các thành quả trước đây, khắc phục các nguyên nhân gây ra trì trệ, yếu kém, thay đổi cách làm để đạt hiệu quả hơn, phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

4.1. Chuẩn hóa

GD phải xây dựng cho ngành các tiêu chuẩn hệ thống (CIMO) để có cơ sở nâng cấp các thành tố của hệ thống GD hiện hữu. Nội dung chuẩn hóa (CH) bao gồm: Khâu tổ chức hệ thống quản lí, đào tạo và bồi dưỡng trình độ, năng lực thực tiễn của đội ngũ giáo viên, cập nhật nội dung và chương trình GD – đào tạo tiên tiến, đổi mới sách giáo khoa theo hướng tích hợp kiến thức, đầu tư điều kiện dạy và học,... ngang tầm với GD của các nước công nghiệp phát triển theo phương châm "GD phải đi trước một bước" và định hướng XH học tập.

4.2. Hiện đại hóa

Mục đích HĐH trong GD vì hạnh phúc của mọi người dân khi thụ hưởng quyền lợi học tập. HĐH ưu tiên là nội dung, phương pháp GD cùng các điều kiện phục vụ hoạt động dạy và học.

Nội dung GD phải chú trọng đào tạo nhân cách với truyền thống tốt đẹp Việt Nam và các kỹ năng sống để thích nghi và hòa nhập cộng đồng (điểm yếu nhất hiện nay); đồng thời, phản ánh các kiến thức của những thành tựu mới nhất trong khoa học, song song với việc giảm bớt những nội dung lạc hậu hoặc mang nặng tính kinh điển không cần thiết trong thực tiễn.

Phương pháp GD đổi mới theo hướng phát huy tối đa tiềm năng, năng khiếu, chủ động của người

học, rèn luyện tính khoa học, phê phán khách quan, tư duy nhạy bén, năng động, sáng tạo và có phương pháp tự học suốt đời. HĐH trong GD không thể không nâng cao trình độ sử dụng thành thạo ngoại ngữ (đặc biệt tiếng Anh) và sử dụng tốt công nghệ thông tin.

HĐH các điều kiện phục vụ hoạt động dạy học cần tập trung rà soát và thực hiện các quy định liên quan tới chuẩn cơ sở vật chất của các cấp học, đảm bảo khả năng tiếp thu của người học về số lượng kiến thức phát triển trong tương lai, khả năng học ngày hai buổi, kí túc xá,... Riêng về HĐH trang thiết bị, cần nghiên cứu và sớm ban hành chủ trương đào tạo song hành hoặc tạo điều kiện gắn kết giữa các cơ sở đào tạo nghề nghiệp với các tổ chức sử dụng lao động, để có thể tận dụng các trang thiết bị hiện đại tại các đơn vị sản xuất phục vụ quá trình đào tạo.

Cần lưu ý, HĐH là giải pháp vừa phục vụ quá trình đổi mới căn bản và toàn diện GD, vừa mang tính cấp bách nhằm trang bị nét hiện đại của GD Việt Nam có thể cạnh tranh với GD các nước khác. Đồng thời, HĐH phải gắn liền với giữ gìn và phát huy truyền thống GD của dân tộc với sự sáng tạo mới, mang lại sức sống mới cho nền GD. Không bắt chước, dập khuôn, mô phỏng mô hình nước khác. Thu hút tiếp nhận những tư tưởng GD mới, nội dung, hình thức GD đa dạng, phong phú, tiên tiến, hiện đại của nhân loại.

4.3. Dân chủ hóa

Thực hiện DCH trong GD vừa là mục tiêu, vừa là động lực căn bản của công cuộc đổi mới GD. DCH mọi hoạt động GD sẽ kích thích mọi tiềm năng sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, nhà quản lí GD; phát huy tính tích cực, chủ động của người học tham gia quá trình dạy học. Tạo ra sức sống mới cho phát triển GD với nhiều sáng kiến, nỗ lực, tâm huyết của đội ngũ nhà giáo, các nhà nghiên cứu và quản lí GD vì lợi ích và hạnh phúc của chính mình do GD mang lại và sự phồn vinh của đất nước có sự đóng góp từng cá nhân. Qua đó, sự nghiệp đổi mới GD ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả.

Cần phân biệt DCH trên 3 phương diện: *DCH trong GD*, *DCH trong nhà trường* và *DCH trong quản lí GD*.

DCH trong GD trước hết thể hiện ở chủ trương GD cho mọi người, mọi người đều có quyền bình đẳng tham gia "làm GD", thông qua kiểm tra và giám sát GD. Khi GD thực sự là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, mọi người đều có quyền hưởng nền GD thì công bằng GD mới được hiện thực.

DCH trong nhà trường phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ trong mọi hoạt động và mối quan hệ trong và

ngoài nhà trường. Nguyên tắc này thể hiện nhà trường thực sự của dân, do dân và vì dân qua công khai, minh bạch, công bằng trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên và đối với người học.

DCH trong quản lí GD được thực hiện trực tiếp và chủ yếu trước hết thông qua sự lãnh đạo và quản lí bằng pháp luật và các văn bản pháp quy, quản lí nhà nước về GD theo hướng pháp quyền (vì dân - của dân - do dân và thực sự vì lợi ích của dân). Ngành GD tạo điều kiện để thầy - trò và những người liên quan tham gia quản lí GD thông qua kiểm tra, giám sát các cơ quan quản lí nhà nước và cán bộ quản lí về GD.

4.4. Xã hội hóa

XHH trong GD là thể hiện sự nghiệp GD là của toàn dân, toàn XH, cụ thể là: Mọi người được đi học, học thường xuyên, học suốt đời và chăm lo cho GD; Kết hợp GD giữa nhà trường, gia đình và XH tạo nên môi trường GD lành mạnh ở mọi nơi, trong từng cộng đồng, từng tập thể [2].

4.5. Hội nhập quốc tế

Với nhận thức: "Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng", phương hướng hội nhập quốc tế: Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế về GD; Chủ động hội nhập và tích cực hội nhập sâu và rộng, đặc biệt với các nước có nền GD tiên tiến, hiện đại; Tranh thủ nhiều nguồn lực (kinh phí, kinh nghiệm, công nghệ) cho phát triển nền GD Việt Nam; Thực sự giao quyền tự chủ và nâng cao trách nhiệm cho các cơ sở GD trong hợp tác quốc tế về GD theo hướng phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả GD và xây dựng thương hiệu GD trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, hai bên cùng có lợi và có bước đi, cách làm hợp lý trong xu hướng hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa GD.

Kết luận

Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, HĐH, DCH, XHH và hội nhập quốc tế là một cuộc cách mạng cho nền GD nước ta trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, với yêu cầu đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm xây dựng và phát triển nước ta cơ bản là nước công nghiệp đến năm 2020. Tiến trình đổi mới GD cần được tiến hành tích cực, khẩn trương, bài bản, có bước đi phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - XH theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa - HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Đây là chủ trương biết dựa vào thời cơ, xác định hướng đi đúng đắn để GD nước ta phát triển bền vững trên tầm cao mới trong tương lai. Vấn đề còn lại mang tính quyết định chính là việc triển khai, tổ chức thực hiện sao cho đồng bộ, hiệu quả và nhất là được sự quyết tâm phối hợp, hỗ

trợ của các ngành, các cấp chính quyền và sự đồng tình của toàn dân. Để chiến lược GD thực sự lan tỏa và đi vào cuộc sống, cần thiết phải xây dựng chương trình hành động của từng năm, trong đó khâu quan trọng là phân bổ công việc, phân công cụ thể và nhất là kiểm tra, đánh giá hàng năm. Trong đó, Bộ GD và Đào tạo phải đi đầu trong vấn đề này, tạo cơ sở để tất cả bộ, ngành liên quan cụ thể hóa quan điểm trên vào kế hoạch năm. Rút kinh nghiệm trong việc triển khai chiến lược GD giai đoạn 2001 - 2010, nhất thiết phải phổ biến kế hoạch hành động của ngành GD đến toàn ngành, toàn dân. Qua đó, tạo động lực và chuyển biến mạnh mẽ để "GD thực sự là quốc sách hàng đầu" và hiện thực hóa định hướng "đầu tư cho GD là đầu tư cho phát triển".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 tại Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo".
2. Nghị quyết Hội nghị lần II Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về "Định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000", Ban hành kèm theo quyết định số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Hà Nội, 2011.
4. Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020, Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
5. Phan văn Kha (2013), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần nghị quyết Trung ương 8 khóa XI*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 99.

SUMMARY

Renew Vietnam education system basically, totally in the tendency of standardization, modernization, democratization, socialization and international integration is a revolution for our country education in the XX century's second decade, with requirement of training and supplying the quality human resources to build and develop our country is industrial country basically until 2020. The education renew process need carrying out actively, urgently, methodical, steps are suitable with status of economic - social in tendency the market structure oriented socialist in cause of develop our country industrialization, modernization and international integration. This article researches the history of innovation education in the world preliminarily, defines view, content clearly and some suggestions to concretize these strategy solutions.